TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 19/6/2023
V/v "tr/chấp đòi lại tàn sản và
tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hết.
Bà Mai Thị Nhặc.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và tranh chấp đòi lại tàn sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188A/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Lê Thị Mai L, sinh 1968; *Trú tại*: Ấp Thanh T, xã Tân Thanh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre (Bà L có văn bản uỷ quyền cho Lê Minh T, sinh 1996; Trú tại ấp Quí Đức A, xã Quới Đ, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre có mặt)

**** Bị đơn*:** Nguyễn Văn L1, sinh 1963 (có mặt); Trú tại: Ấp Tân Đ, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn anh T trình bày:

Trước đây vào đầu năm 2017 bà L có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông L1, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận khi nào phía ông L1 bán heo thì thanh toán tiền, thời gian bán heo khoảng 04 tháng kể từ ngày mua thức ăn. Do phía ông L1 không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên đến ngày 04/10/2017 hai bên chấm dứt việc mua bán và tổng kết sổ thì phía ông L1 còn nợ bà L tổng cộng 533.710.000 đồng. Sau đó ông L1 có trả dần chỉ còn nợ 300.000.000 đồng.

Vào cuối năm 2022 bà L và ông L1 có hợp đồng bà Lon bán lại thức ăn chăn nuôi cho ông L1, phương thức trả tiền các bên thoả thuận cũng như trước đây. Do ông L1 vi phạm nghĩa vụ, nên ngày 08/3/2023 các bên chấm dứt hợp đồng và tổng kết sổ thì ông L1 còn nợ bà L 13.785.000 đồng.

Nay yêu cầu ông L1 trả số tiền 313.785.000 đồng trên cho ông L1, và yêu cầu ông L1 trả lãi cho bà L đối với số tiền 300.000.000 đồng kể từ ngày 03/7/2018 đến ngày 09/3/2023, mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền lãi 139.440.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên toà tôi đồng ý bớt một phần lãi suất cho ông L1, chỉ yêu cầu ông L1 trả vốn, lãi cho bà L tổng cộng 400.000.000 đồng.

Tại phiên toà ông L1 trình bày: Thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi của bà L và còn nợ bà L số tiền 313.785.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Do chăn nuôi thua lỗ, nên chưa trả cho bà L. Nay bà L yêu cầu đồng ý trả trả số tiền trên cho bà L, do điều kiện khó khăn về kinh tế, nên xin trả dần mỗi năm 15.000.000 đồng đến khi tất nợ. Lãi suất không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Bà L cho rằng quyền lợi của bà bị xâm phạm bởi hợp đồng mua bán tài sản giữa bà với ông L1, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà L có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của bà L buộc ông L1 trả nợ gốc 13.785.000 đồng là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

3] Về thời hiệu khởi kiện: Đối với khoản nợ gốc 300.000.000 đồng, các bên xác lập giao dịch vay tiền vào đầu năm 2017, do ông L1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên ngày 04/10/2017 hai bên chấm dứt việc mua bán, (nghĩa là quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm từ ngày 04/10/2017. Đến ngày 04/4/2023 thì nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án không còn. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện đòi lại tài sản đối với khoản nợ gốc theo quy định tại điều 166 Bộ luật Dân sự. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án đối với khoản nợ gốc 300.000.000 đồng được xác định lại là "tranh chấp đòi lại tài sản".

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch mua bán tài sản giữa các bên được hai bên bà L, ông L1 thừa nhận có thật và phía ông L1 cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ và còn nợ bà L số tiền 313.785.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh và việc ông L1 xin trả dần không được phía nguyên đơn chấp nhận, nên buộc ông L1 phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho bà L là phù hợp.

[3] Về lãi suất. Do thời hiệu khởi kiện trong vụ án không còn, nên nguyên đơn chỉ được quyền đòi lại tài sản nợ gốc như đã nhận định nêu trên, phần lãi suất cần phải đình chỉ vụ án.

[2] Do ông L1 vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do ông L1 thuộc diện người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 429, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26, điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mai L. Buộc ông Nguyễn Văn L1 trả cho bà Lê Thị Mai L số tiền vốn gốc 313.785.000 (ba trăm mười ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả kể từ ngày 03/7/2018 đến ngày 09/3/2023, mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền lãi 139.440.000 đồng, tương ứng với số tiền vốn gốc 300.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, nếu ông L1 chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L1 chịu toàn bộ. Tuy nhiên do ông L1 thuộc diện người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp toàn bộ án phí. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.064.500 đồng theo biên lai thu số 0004760 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***<u>Nơi nhận</u>*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký